

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H- Sinh năm 1971.

Địa chỉ: TDP 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn S - Sinh năm: 1967

Địa chỉ: TDP 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Ngô Thị H - Sinh năm 1962

Địa chỉ: TDP 3, TT. K, huyện K, tỉnh Gia Lai

+ Anh Ngô Văn T- Sinh năm 1960

Địa chỉ: Căn hộ 226, Tòa nhà M1B, Khu đô thị T, phường K, Quận H, TP. Hà Nội

+ Chị Ngô Thị H- Sinh năm 1976

Địa chỉ: TDP 2, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

+ Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1975

Địa chỉ: TDP 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Thừa đất mà ông Ngô Văn L và bà Ngô Thị C để lại tại TDP 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thuộc thửa số 51, tờ bản đồ số 76 (theo số liệu đo đạc

năm 2015) có diện tích 697,5 m², có trị giá là 665.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

[2] Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại như sau:

- Chị Ngô Thị H được sử dụng phần diện tích là 139,98m² tại thửa số 51, tờ bản đồ số 76 (đo đạc năm 2015) ở TDP 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh với tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đường liên gia rộng 5,5m; phía Nam giáp đất hộ ông L rộng 4,0m, giáp đất hộ anh Ngô Văn S rộng 1,4m; phía Tây giáp đất hộ ông A dài 27,5m; phía Đông giáp đất hộ anh Ngô Văn T dài 20,58m, giáp đất hộ anh Ngô Văn S dài 8,18 m. Giá trị 133.457.634đ, (Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng). Trên phần đất chị Hà được hưởng có một phần nhà của bà Ngô Thị C hiện anh T đang sử dụng, phần này anh T phải tự tháo dỡ.

- Anh Ngô Văn T được sử dụng phần diện tích là 139,30m² tại thửa số 51, tờ bản đồ số 76 (đo đạc năm 2015) ở TDP 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh với tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đường liên gia rộng 6,5m; phía Nam giáp đất hộ anh Ngô Văn S rộng 6,56m; phía Tây giáp đất chị Ngô Thị H dài 20,58m; phía Đông giáp đất hộ anh Ngô Văn S dài 22,64m. Giá trị: 132.809.319đ, (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm linh chín ngàn ba trăm mười chín đồng). Trên phần diện tích này có ngôi nhà cấp 4 của bà Ngô Thị C giao cho anh T quản lý, sử dụng, định đoạt nhưng có một phần ngôi nhà của bà C lòi sang phần đất chị H được chia, anh T tự nguyện tháo dỡ khi chị H yêu cầu.

- Anh Ngô Văn S được sử dụng phần diện tích là 418,22m² tại thửa số 51, tờ bản đồ số 76 (đo đạc năm 2015) ở TDP 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh với tứ cận như sau: phía Bắc giáp đường liên gia rộng 7,06m + 5,27m; phía Nam giáp hộ ông L rộng 5,85m + 12,15m, giáp đất anh Ngô Văn T 6,56m, giáp đất chị Ngô Thị H 1,4m; phía Tây giáp đất anh Ngô Văn T dài 22,64m, giáp đất chị Ngô Thị H dài 8,18m; phía Đông giáp đất hộ ông P dài 11,51m + 21,83m + 0,68m. Giá trị: 398.733.047đ, (Ba trăm chín tám triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng). Trên phần đất có ngôi nhà mái bằng xây kiên cố của anh Ngô Văn S giao cho anh S và vợ quản lý, sử dụng, định đoạt.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 3,5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chị Ngô Thị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000518 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nay được trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Anh Ngô Văn S phải nộp 9.968.326 đồng (Chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Ngô Văn T phải nộp 3.320.233 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo quyết định này là sơ đồ phân chia thửa đất số 51, tờ bản đồ số 76 (đo đạc năm 2015) ở TPD 8B, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương